TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HS-ST
Ngày: 13 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đổi

Ông Nguyễn Văn Ghên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T (tên gọi khác: C), sinh năm 1988, tại Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị D; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T và có 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 08/7/2019 đến nay. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Đỗ Văn K, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện T, tỉnh Bình Dương.

2/ Đỗ Xuân C, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện T, tỉnh Bình Dương.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Huỳnh Văn Đ (vắng mặt), Võ Thị Lệ H (vắng mặt); Nguyễn Thị Hồng V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/6/2019, bị cáo Nguyễn Thành T (C) đi xe buýt từ nhà của bị cáo T thuộc ấp R, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh đến khu vực bến xe A, quận M, thành phố Hồ Chí Minh để tìm việc làm. Trong lúc bị cáo T đang đi bộ trên đường thì có một người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu trắng, không rõ biển số chạy đến hỏi bị cáo T có biết chạy xe máy không, T trả lời biết, người này kêu T chạy xe mô tô do người khác phạm tội mà có từ khu vực bến xe A, quận M, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh về thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An để tiêu thụ và trả tiền công cho bị cáo T mỗi xe là 600.000 đồng, bị cáo T đồng ý thực hiện. Khoảng 05 phút sau thì có một người thanh niên không rõ họ, tên, địa chỉ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 61E1-463.56 đến giao cho người đàn ông thuê bị cáo T rồi bỏ đi. Bị cáo T nhìn thấy ổ khóa công tắc điện xe bị cạy phá, chìa khóa mở công tắc điện xe bị mài dũa, có đầu nhựa đen in logo Honda. Lúc này, bị cáo T biết xe do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý điều khiển xe này đi tiêu thụ, theo thỏa thuận người đàn ông thuê T vận chuyển xe đi tiêu thụ trả trước tiền công cho T số tiền 200.000 đồng. Bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 61E1-463.56 chạy trước, người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch điều khiển xe mô tô hiệu Wave không rõ biển số chạy phía sau. Khi đến khu vực thuộc ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An, thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện bắt giữ quả tang T cùng vật chứng.

Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 61E1-463.56, số máy 1C4019011, số khung: FC40EY019022; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, số sim: 0786545911; 01 chìa khóa mở công tắc xe nhãn hiệu Honda, dài 7,3cm đầu nhựa màu xanh đen in logo Honda dài 3cm, phần kim loại trắng dài 4,3cm bị mài dũa; Tiền Việt Nam: 450.000 đồng.

Qua điều tra xác minh được biết xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen có biển số 61E1-463.56, có số máy 1C4019011, số khung: FC40EY019022 mà bị cáo T vận chuyển là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn K, do anh Đỗ Xuân C (là con ruột của ông K) đứng tên Giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy. Khoảng 15 giờ ngày 29/6/2019, ông K điều khiển xe mô tô biển số 61E1-463.56 đến gửi tại nhà em ruột ông K là bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1981, tạm trú tại số 194/1A, khu phố 1A, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 6 giờ 45 phút ngày 30/6/2019, bà V phát hiện xe mô tô của ông K bị trộm mất.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KL.ĐGTS ngày 08/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: xe mô tô biển số 61E1-463.56 có giá trị thành tiền là 10.670.000 đồng.

Ngày 30/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả tài sản là một xe mô tô biển số 61E1-463.56, số máy 1C4019011, số khung: FC40EY019022 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đỗ Văn K.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKSĐH ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Thành T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng:

+ Đối với một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 61E1-463.56, có số máy 1C4019011, số khung: FC40EY019022 là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn K bị mất trộm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho ông Đỗ Văn K nên đề nghị không đề cập, xem xét.

+ Đối với một điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, số sim: 0786545911: là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành T, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ Đối với một chìa khóa mở công tắc xe nhãn hiệu Honda, dài 7,3cm đầu nhựa màu xanh đen in logo Honda dài 3cm, phần kim loại trắng dài 4,3cm bị mài dũa: bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 450.000 đồng: trong tổng số tiền 450.000 đồng có 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo tự nguyện nộp lại nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước, hoàn lại cho bị cáo T số tiền 250.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn K đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 61E1-463.56, có số máy 1C4019011, số khung: FC40EY019022 và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét. Ngoài ra trong vụ án này, bị cáo T thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng và đã tự nguyện khấu trừ vào số tiền đang bị tạm giữ.

Đối với người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ có hành vi thuê bị cáo T vận chuyển xe mô tô biển số 61E1-463.56 do phạm tội mà có và người thanh niên không rõ họ, tên, địa chỉ điều khiển xe mô tô biển số 61E1-463.56 đến giao cho người đàn ông để giao cho bị cáo T vận chuyển đi tiêu thụ, do không xác định được nhân thân lai lịch các người này và chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo T nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn K trình bày trong quá trình điều tra: Ông là chủ sở hữu của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen có biển số 61E1-463.56, có số máy 1C4019011, số khung: FC40EY019022, xe do anh Đỗ Xuân C (là con ruột của ông K) đứng tên Giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy nhưng anh C giao cho ông sử dụng và được toàn quyền quyết định đối với chiếc xe. Khoảng 15 giờ ngày 29/6/2019, ông điều khiển xe mô tô biển số 61E1-463.56 đến gửi tại nhà em ruột là bà Nguyễn Thị Hồng V, trú tại số 194/1A, khu phố 1A, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 6 giờ 45 phút ngày 30/6/2019, bà V phát hiện xe mô tô của ông bị trộm mất. Nay Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông tài sản bị mất trộm nên ông không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Xuân C trình bày trong quá trình điều tra: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen có biển số 61E1-463.56, có số máy 1C4019011, số khung: FC40EY019022 do anh đứng tên Giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy nhưng anh giao cho cha ruột là ông Đỗ Văn K sử dụng và được toàn quyền quyết định đối với chiếc xe. Nay anh không có yêu cầu gì trong vụ án, đề nghị xem xét trả lại xe cho ông Đỗ Văn K.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành T trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 08 giờ 15 phút ngày 30 tháng 6 năm 2019, biên bản về việc định giá tài sản số 60 ngày 08/7/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/6/2019, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Thấy rằng, dù biết rõ nguồn gốc tài sản là do người khác phạm tội mà có nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Nguyễn Thành T đã nhận vận chuyển tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen có biển số 61E1-463.56, có số máy 1C4019011, số khung: FC40EY019022 (xe có giá trị thành tiền là 10.670.000đồng) cho một người không rõ nhân thân, lai lịch khu vực bến xe A, quận M, thành phố Hồ Chí Minh về thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiêu thụ với tiền công là 600.000 đồng, bị cáo T đã nhận trước tiền công 200.000 đồng. Sau khi nhận xe, bị cáo T điều khiển xe đi đến khu vực thuộc ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thành T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Nguyễn Thành T gây ra là nguy hiểm. Bị cáo biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có, nhưng bị cáo vẫn nhận vận chuyển để tiêu thụ được tài sản. Hành vi này đã xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến công tác bảo vệ pháp luật và phòng chống tội phạm của Nhà nước; là tiếp tay, thúc đẩy cho hoạt động tội phạm. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong nhà, phải nuôi con nhỏ thường xuyên bệnh tật (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú), bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa

đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thành T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

+ Đối với một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 61E1-463.56, có số máy 1C4019011, số khung: FC40EY019022 là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn K bị mất trộm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho ông Đỗ Văn K nên không đề cập, xem xét.

+ Đối với một điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, số sim: 0786545911: là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành T, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với một chìa khóa mở công tắc xe nhãn hiệu Honda, dài 7,3cm đầu nhựa màu xanh đen in logo Honda dài 3cm, phần kim loại trắng dài 4,3cm bị mài dũa: bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 450.000 đồng: trong tổng số tiền 450.000 đồng có 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo tự nguyện nộp lại nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại là 250.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn lại cho bị cáo T.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn K đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 61E1-463.56, có số máy 1C4019011, số khung: FC40EY019022 và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét. Ngoài ra trong vụ án này, bị cáo T thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng và đã tự nguyện khấu trừ vào số tiền đang bị tạm giữ nên không xem xét buộc bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính.

[7]. Đối với người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ có hành vi thuê T vận chuyển xe mô tô biển số 61E1-463.56 do phạm tội mà có và người thanh niên không rõ họ, tên, địa chỉ điều khiển xe mô tô biển số 61E1-463.56 đến giao cho người đàn ông để giao lại cho bị cáo T vận chuyển đi tiêu thụ, do không xác định được nhân thân lai lịch các người này và chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo T, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên không đề cập, xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thành T về Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thành T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thành T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này

- Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: một chìa khóa mở công tắc xe nhãn hiệu Honda, dài 7,3cm đầu nhựa màu đen in logo Honda dài 3cm, phần kim loại trắng dài 4,3cm bị mài dũa.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T: một điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, số sim: 0786545911

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T số tiền 250.000 đồng.

Tang vật và tiền trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 111-

26/8/2019 ngày 26 tháng 8 năm 2019 và Biên lai thu tiền số 0001903 ngày 26/8/2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Nguyễn Thành T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thảnh